

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 19/2014/TT-BNV ngày 04/12/2014 của Bộ Nội vụ quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 898/TTr-SNV ngày 13 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018 (có 01 biểu chi tiết kèm theo).

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018 được sử dụng từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan, đơn vị được giao chỉ tiêu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng và thanh quyết toán theo quy định hiện hành. Định kỳ 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Sở Tài chính theo dõi, cấp phát kinh phí và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị được giao chỉ tiêu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này; chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức tỉnh ủy, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch và chất lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng được giao tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; các cơ quan, đơn vị liên quan; các cơ sở đào tạo được giao chỉ tiêu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018 theo biểu chi tiết tại Điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Các ban giúp việc tỉnh ủy;
- Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy, UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ quan được giao chỉ tiêu đào tạo;
- Lãnh đạo VP, phòng TH, KT, KGVX;
- Lưu: VT, NC, Hiệp.60b.

CHỦ TỊCH



Cầm Ngọc Minh



BIỂU KẾ HOẠCH

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CỦA TỈNH NĂM 2018

(Kèm Quyết định số 3355 /QĐ-UBND ngày 29 /12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Số lớp	Số học viên	Thời gian	Thời gian, địa điểm đi thực tế	Tổng số tiền (ngàn đồng)	Đơn vị tổ chức, thực hiện	Địa điểm đào tạo
Tổng cộng			164	12469			33,693,715		
A	CÁC LỚP ĐÃ MỞ NĂM 2017 CHUYỂN SANG		20	1,638			17,631,810		-
1	Lớp Cao cấp LL-HC khóa XI	Lãnh đạo các sở, ngành, huyện; trưởng, phó phòng, ban thuộc sở, ngành, huyện, thành phố	1	90	03 tháng	08 ngày tại Đà Nẵng	1,242,200	Học viện Chính trị khu vực I	Trường Chính trị tỉnh
2	Lớp Cao cấp LL-HC khóa XII	Lãnh đạo các sở, ngành, huyện; trưởng, phó phòng, ban thuộc sở, ngành, huyện, thành phố	1	90	10 tháng		1,339,500	Học viện Chính trị khu vực I	Trường Chính trị tỉnh
3	Lớp Trung cấp LLCT-HC khóa VIII (khỏi các cơ quan tỉnh), Lớp 1	Trưởng, phó phòng cấp tỉnh và quy hoạch	1	67	04 tháng	05 ngày từ Quảng Bình trở ra	246,235	Trường Chính trị tỉnh phối hợp với Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh	Trường Chính trị tỉnh
4	Lớp Trung cấp LLCT-HC khóa VIII (dành cho 08 huyện: Phù Yên, Sốp Cộp, Mộc Châu, Mai Sơn, Bắc Yên, Thuận Châu, Vân Hồ, Sông Mã)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo các xã, dự nguồn các chức danh lãnh đạo của 08 huyện	1	69	02 tháng	05 ngày từ Quảng Bình trở ra	402,580	Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị tỉnh
5	Lớp Trung cấp LLCT-HC khóa VIII (khỏi các cơ quan tỉnh), Lớp 2	Trưởng, phó phòng cấp tỉnh và quy hoạch	1	70	9 tháng	05 ngày từ Quảng Bình trở ra	274,975	Trường Chính trị tỉnh phối hợp với Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh	Trường Chính trị tỉnh
6	Lớp đại học Quản trị nhân lực	Cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh	1	99	6 tháng		1,329,372	Trường CĐSL liên kết với Trường ĐH Lao động - Xã hội	Trường CĐ Sơn La
7	Lớp đại học Quản lý đất đai	Cán bộ; công chức Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng cấp xã trên địa bàn tỉnh	1	55	6 tháng		1,025,048	Trường CĐSL liên kết với Trường ĐH Tài nguyên-Môi trường Hà Nội	Trường CĐ Sơn La
8	Lớp Trung cấp LLCT-HC Vân Hồ	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	1	70	02 tháng	05 ngày từ Quảng Bình trở ra	250,000	Trung tâm BDCT huyện Vân Hồ phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT huyện Vân Hồ
9	Lớp Trung cấp LLCT-HC Bắc Yên (khóa VIII)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	1	70	02 tháng	05 ngày từ Quảng Bình trở ra	240,000	Trung tâm BDCT huyện Bắc Yên phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT huyện Bắc Yên

Số TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Số lớp	Số học viên	Thời gian	Thời gian, địa điểm đi thực tế	Tổng số tiền (ngàn đồng)	Đơn vị tổ chức, thực hiện	Địa điểm đào tạo
10	Lớp Trung cấp LLCT-HC Quỳnh Nhai (khóa VIII)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	1	70	02 tháng	05 ngày từ Quảng Bình trở ra	69,000	Trung tâm BDCT huyện Quỳnh Nhai phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT huyện Quỳnh Nhai
11	Lớp Trung cấp LLCT-HC Sốp Cộp (khóa VIII)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	1	70	03 tháng	05 ngày từ Quảng Bình trở ra	485,000	Trung tâm BDCT huyện Sốp Cộp phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT huyện Sốp Cộp
12	Lớp Trung cấp LLCT-HC khóa VIII (khối doanh nghiệp tỉnh)	Trưởng, phó phòng các doanh nghiệp tỉnh và quy hoạch	1	50	9 tháng	05 ngày từ Quảng Bình trở ra	150,000	Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh
13	Lớp Trung cấp LLCT-HC Thuận Châu (khóa VIII)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	1	70	4 tháng	05 ngày từ Quảng Bình trở ra	510,000	Trung tâm BDCT huyện Thuận Châu phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT huyện Thuận Châu
14	Lớp Trung cấp LLCT-HC Sông Mã (khóa VIII)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	1	70	02 tháng	05 ngày từ Quảng Bình trở ra	485,000	Trung tâm BDCT huyện Sông Mã phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT huyện Sông Mã
15	Lớp Trung cấp LLCT-HC Phù Yên (khóa VIII)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	1	70	4 tháng	05 ngày từ Quảng Bình trở ra	510,000	Trung tâm BDCT huyện Phù Yên phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT huyện Phù Yên
16	Lớp Trung cấp LLCT-HC Mai Sơn (khóa VIII)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	1	70	4 tháng	05 ngày từ Quảng Bình trở ra	510,000	Trung tâm BDCT huyện Mai Sơn phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT huyện Mai Sơn
17	Lớp Trung cấp LLCT-HC Mộc Châu (khóa VIII)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	1	70	4 tháng	05 ngày từ Quảng Bình trở ra	510,000	Trung tâm BDCT huyện Mộc Châu phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT huyện Mộc Châu
18	Lớp Trung cấp nghiệp vụ Công an cấp xã khóa V (năm 2017-2019)	Trưởng, Phó Công an cấp xã và dự nguồn trưởng, phó Công an xã	1	120	4 tháng		930,000	Công an tỉnh phối hợp với Trường Cao đẳng ANND I	Trung tâm huấn luyện và BD nghiệp vụ Công an tỉnh
19	Lớp Trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự (khóa 7)	Cán bộ BCH Quân sự xã, phường, thị trấn	1	90	10 tháng		1,600,000	Bộ CHQS tỉnh	Trường Quân sự tỉnh
20	Bác sỹ tuyến xã (khóa 2014-2018)	Nhân viên Y tế đang công tác tại Trạm xá xã		9	10 tháng		333,900	Sở Y tế liên kết với Trường ĐH Y Dược Thái Nguyên	Trường ĐH Y Dược Thái Nguyên
21	Lớp đại học Luật	Cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh	1	100	05 tháng		1,950,000	Trường Trung cấp Luật Tây Bắc liên kết với Trường ĐH Luật Hà Nội	Trường Trung cấp Luật Tây Bắc
22	Đào tạo cao đẳng, đại học quân sự theo Đề án 799 của Chính phủ								
	Đào tạo đại học hệ chính quy	Cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ		64	12 tháng		2,220,000	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hợp đồng với Trường sỹ quan Lục quân I	Trường sỹ quan Lục quân I

Số TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Số lớp	Số học viên	Thời gian	Thời gian, địa điểm đi thực tế	Tổng số tiền (ngàn đồng)	Đơn vị tổ chức, thực hiện	Địa điểm đào tạo
	<i>Đào tạo cao đẳng hệ chính quy</i>	Cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ		25	12 tháng		820,000	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hợp đồng với Trường sỹ quan Lục quân I	Trường sỹ quan Lục quân I
	<i>Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng</i>	Cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ		9	8 tháng		170,000	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hợp đồng với Trường Quân sự quân khu II	Trường Quân sự quân khu II
23	Đào tạo thiếu sinh quân	Sinh viên đang học tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh		1	12 tháng		29,000	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sinh viên đang học tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh
B	CÁC LỚP MỞ MỚI NĂM 2018		144	10831			16,061,905		
I	ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN; ĐÀO TẠO LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ GẮN VỚI ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN		42	2904			10,779,970		-
1	Lớp Cao cấp LL-HC khóa XIII	Lãnh đạo các sở, ngành, huyện; trưởng, phó phòng, ban thuộc sở, ngành, huyện, thành phố	1	90	4 tháng		1,127,600	Học viện Chính trị khu vực I	Trường Chính trị tỉnh
2	Lớp Trung cấp LLCT-HC khóa IX (khỏi các cơ quan tỉnh)	Trưởng, phó phòng cấp tỉnh và quy hoạch	1	70	7 tháng		74,145	Trường Chính trị tỉnh phối hợp với Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh	Trường Chính trị tỉnh
3	Lớp Trung cấp LLCT-HC khóa VIII (dành cho 11 huyện: Thành phố, Mường La, Quỳnh Nhai, Thuận Châu, Mai Sơn, Yên Châu, Mộc Châu, Sốp Cộp, Bắc Yên, Phù Yên, Vân Hồ)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo các xã, dự nguồn các chức danh lãnh đạo của 11 huyện (có độ tuổi dưới 30)	1	70	4 tháng		371,425	Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị tỉnh
4	Lớp Trung cấp Luật	Công chức Tư pháp-Hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh	1	44	12 tháng		1,016,800	Sở Tư pháp phối hợp với Trường Trung cấp Luật Tây Bắc	Thành phố Sơn La
5	Lớp Trung cấp LLCT-HC Thành phố Sơn La (khóa IX)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	1	70	4 tháng		485,000	Trung tâm BDCT TP Sơn La phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT Thành phố Sơn La
6	Lớp Trung cấp LLCT-HC Mường La (khóa IX)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	1	70	4 tháng		485,000	Trung tâm BDCT Mường La phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT huyện Mường La
7	Lớp Trung cấp LLCT-HC Quỳnh Nhai (khóa IX)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	1	70	02 tháng		250,000	Trung tâm BDCT Quỳnh Nhai phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT huyện Quỳnh Nhai

Số TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Số lớp	Số học viên	Thời gian	Thời gian, địa điểm đi thực tế	Tổng số tiền (ngàn đồng)	Đơn vị tổ chức, thực hiện	Địa điểm đào tạo
8	Lớp Trung cấp LLCT-HC Thuận Châu (khóa IX)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	1	70	02 tháng		250,000	Trung tâm BDCT Thuận Châu phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT huyện Thuận Châu
9	Lớp Trung cấp LLCT-HC Yên Châu (khóa IX)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	2	140	4 tháng		970,000	Trung tâm BDCT Yên Châu phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT huyện Yên Châu
10	Lớp Trung cấp LLCT-HC Mai Sơn (khóa IX)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	2	140	3 tháng		700,000	Trung tâm BDCT Mai Sơn phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT huyện Mai Sơn
11	Lớp Trung cấp LLCT-HC Mộc Châu (khóa IX)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	1	70	02 tháng		250,000	Trung tâm BDCT Mộc Châu phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT huyện Mộc Châu
12	Lớp Trung cấp LLCT-HC Sông Mã (khóa IX)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	1	70	4 tháng		485,000	Trung tâm BDCT Sông Mã phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT huyện Sông Mã
13	Lớp Trung cấp LLCT-HC Bắc Yên (khóa IX)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	1	70	02 tháng		250,000	Trung tâm BDCT Bắc Yên phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT huyện Bắc Yên
14	Lớp Trung cấp LLCT-HC Phù Yên (khóa IX)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	2	140	3 tháng		700,000	Trung tâm BDCT Phù Yên phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT huyện Phù Yên
15	Lớp Trung cấp LLCT-HC Vân Hồ (khóa IX)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	2	140	3 tháng		700,000	Trung tâm BDCT Vân Hồ phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT huyện Vân Hồ
16	Lớp Trung cấp LLCT-HC Sốp Cộp (khóa IX)	Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị; lãnh đạo cấp xã; cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo	1	70	3 tháng		350,000	Trung tâm BDCT Sốp Cộp phối hợp với Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm BDCT huyện Sốp Cộp
17	Lớp Sơ cấp lý luận chính trị các huyện, thành phố								
	<i>Huyện Sốp Cộp</i>	Cán bộ, đảng viên	2	120	01 tháng/lớp		180,000	Trung tâm BDCT huyện Sốp Cộp	Trung tâm BDCT huyện Sốp Cộp
	<i>Huyện Quỳnh Nhai</i>	Cán bộ, đảng viên	2	140	01 tháng/lớp		220,000	Trung tâm BDCT huyện Quỳnh Nhai	Trung tâm BDCT huyện Quỳnh Nhai
	<i>Huyện Mai Sơn</i>	Cán bộ, đảng viên	2	120	01 tháng/lớp		180,000	Trung tâm BDCT huyện Mai Sơn	Trung tâm BDCT huyện Mai Sơn
	<i>Huyện Mường La</i>	Cán bộ, đảng viên	2	140	01 tháng/lớp		220,000	Trung tâm BDCT huyện Mường La	Trung tâm BDCT huyện Mường La

Số TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Số lớp	Số học viên	Thời gian	Thời gian, địa điểm đi thực tế	Tổng số tiền (ngàn đồng)	Đơn vị tổ chức, thực hiện	Địa điểm đào tạo
	Huyện Bắc Yên	Cán bộ, đảng viên	2	120	01 tháng/lớp		180,000	Trung tâm BDCT huyện Bắc Yên	Trung tâm BDCT huyện Bắc Yên
	Huyện Vân Hồ	Cán bộ, đảng viên	2	140	01 tháng/lớp		220,000	Trung tâm BDCT huyện Vân Hồ	Trung tâm BDCT huyện Vân Hồ
	Huyện Yên Châu	Cán bộ, đảng viên	2	120	01 tháng/lớp		180,000	Trung tâm BDCT huyện Yên Châu	Trung tâm BDCT huyện Yên Châu
	Huyện Phù Yên	Cán bộ, đảng viên	1	70	01 tháng/lớp		120,000	Trung tâm BDCT huyện Phù Yên	Trung tâm BDCT huyện Phù Yên
	Huyện Sông Mã	Cán bộ, đảng viên	2	120	01 tháng/lớp		180,000	Trung tâm BDCT huyện Sông Mã	Trung tâm BDCT huyện Sông Mã
	Huyện Mộc Châu	Cán bộ, đảng viên	1	60	01 tháng/lớp		120,000	Trung tâm BDCT huyện Mộc Châu	Trung tâm BDCT huyện Mộc Châu
	Huyện Thuận Châu	Cán bộ, đảng viên	3	270	01 tháng/lớp		395,000	Trung tâm BDCT huyện Thuận Châu	Trung tâm BDCT huyện Thuận Châu
	Thành phố Sơn La	Cán bộ, đảng viên	1	90	01 tháng/lớp		120,000	Trung tâm BDCT Thành phố Sơn La	Trung tâm BDCT Thành phố Sơn La
II	CÁC LỚP BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ		34	2782			2,947,735		-
1	Bồi dưỡng ngạch Chuyên viên	Công chức, viên chức cấp huyện, tỉnh	1	80	02 tháng		137,880	Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị tỉnh
2	Bồi dưỡng ngạch Chuyên viên chính	Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, tỉnh (60 người); cán bộ, công chức các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh (10 người) đóng học phí theo quy định	1	70	02 tháng		128,560	Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị tỉnh
3	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Dân vận	Cán bộ, công chức Ban Dân vận cấp huyện, cấp xã	1	70	07 ngày (05 ngày thực học)		39,220	Trường Chính trị tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận tỉnh ủy	Trường Chính trị tỉnh
4	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát	Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT đảng ủy cơ sở	2	110	07 ngày (05 ngày thực học)		64,760	Trường Chính trị tỉnh chủ trì phối hợp với Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy	Trường Chính trị tỉnh
5	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Mặt trận tổ quốc	Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực MTTQ xã, phường, thị trấn	2	160	07 ngày (05 ngày thực học)		112,960	Trường Chính trị tỉnh chủ trì phối hợp với MTTQVN tỉnh	Trường Chính trị tỉnh
6	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội Nông dân	Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội nông dân xã, phường, thị trấn (mới tham gia lần đầu)	1	70	07 ngày (05 ngày thực học)		52,220	Trường Chính trị tỉnh chủ trì phối hợp với Hội Nông dân tỉnh	Trường Chính trị tỉnh

Số TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Số lớp	Số học viên	Thời gian	Thời gian, địa điểm đi thực tế	Tổng số tiền (ngàn đồng)	Đơn vị tổ chức, thực hiện	Địa điểm đào tạo
7	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội Cựu chiến binh	Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp huyện, cấp xã	1	70	07 ngày (05 ngày thực học)		52,220	Trường Chính trị tỉnh chủ trì phối hợp với Hội Cựu chiến binh tỉnh	Trường Chính trị tỉnh
8	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội Phụ nữ	Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ xã, phường, thị trấn	1	70	07 ngày (05 ngày thực học)		52,220	Trường Chính trị tỉnh chủ trì phối hợp với HLH Phụ nữ tỉnh	Trường Chính trị tỉnh
9	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Tuyên giáo cơ sở	Cán bộ làm công tác Tuyên giáo ở xã, phường, thị trấn	1	70	07 ngày (05 ngày thực học)		39,670	Trường Chính trị tỉnh chủ trì phối hợp với Ban Tuyên giáo tỉnh ủy	Trường Chính trị tỉnh
10	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đoàn, Hội, Đội	Bí thư, Phó Bí thư Đoàn xã, phường, thị trấn	1	70	07 ngày (05 ngày thực học)		52,220	Trường Chính trị tỉnh chủ trì phối hợp với Tỉnh đoàn Sơn La	Trường Chính trị tỉnh
11	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Tổ chức đảng	Cán bộ làm công tác Tổ chức đảng cấp tỉnh, cấp huyện	1	70	07 ngày (05 ngày thực học)		39,220	Trường Chính trị tỉnh chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức tỉnh ủy	Trường Chính trị tỉnh
12	Bồi dưỡng CBQL trường Mầm non	HT, PHT các trường Mầm non trên địa bàn tỉnh	1	40	03 tháng	05 ngày tại Ninh Bình	277,800	Trường CĐ Sơn La	Trường CĐ Sơn La
13	Bồi dưỡng CBQL trường Tiểu học	HT, PHT các trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh	1	40	03 tháng	05 ngày tại Nam Định	277,800	Trường CĐ Sơn La	Trường CĐ Sơn La
14	Bồi dưỡng CBQL trường Trung học cơ sở	HT, PHT các trường Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh	1	40	03 tháng	05 ngày tại Bắc Giang	271,800	Trường CĐ Sơn La	Trường CĐ Sơn La
15	Lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý Văn hóa, Thể thao	Trưởng, Phó phòng và công chức nguồn trong quy hoạch trưởng, phó phòng thuộc Sở VH, TT-DL; Trưởng, Phó phòng VH, TT-DL cấp huyện; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm VH, TT - DL các huyện, thành phố.	1	60	10 ngày	Đi thực tế trong tỉnh	190,000	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với trường Bồi dưỡng Cán bộ thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thành phố Sơn La
16	Bồi dưỡng kiến thức Quản lý về An toàn thông tin, quản trị mạng	Công chức chuyên trách công nghệ thông tin, quản trị mạng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	1	70	07 ngày (05 ngày thực học)		36,000	Sở Thông tin và Truyền thông	Thành phố Sơn La
17	Tập huấn, bồi dưỡng về công tác đầu thầu	Công chức làm công tác kế hoạch, quản lý dự án đầu tư cấp tỉnh, cấp huyện	1	150	03 ngày thực học		117,500	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thành phố Sơn La
18	Tập huấn, bồi dưỡng về công tác giám sát và đánh giá đầu tư	Công chức làm công tác kế hoạch, quản lý dự án đầu tư cấp tỉnh, cấp huyện	1	150	03 ngày thực học		117,500	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thành phố Sơn La

Số TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Số lớp	Số học viên	Thời gian	Thời gian, địa điểm đi thực tế	Tổng số tiền (ngàn đồng)	Đơn vị tổ chức, thực hiện	Địa điểm đào tạo
19	Lớp bồi dưỡng công tác Tôn giáo	Cán bộ, công chức làm công tác Tôn giáo cấp tỉnh, cấp huyện	1	80	04 ngày thực học		53,000	Sở Nội vụ	Thành phố Sơn La
20	Lớp bồi dưỡng công tác Tôn giáo	Cán bộ, công chức làm công tác Tôn giáo cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, bản, tiểu khu, tổ dân phố	4	600	04 ngày thực học		369,000	Sở Nội vụ	Thành phố Sơn La
21	Lớp tập huấn chương trình đào tạo chuyên sâu về tư vấn điều trị nghiện ma túy	Công chức, viên chức và người lao động làm việc trong lĩnh vực điều trị và cai nghiện ma túy tỉnh, huyện.	5	230	05 ngày thực học		241,000	Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh phối hợp với Trường đào tạo cán bộ, công chức lao động xã hội	Thành phố Sơn La
22	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Tư pháp	Công chức Tư pháp-Hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh Sơn La	2	252	05 ngày thực học		225,185	Sở Tư pháp	Thành phố Sơn La
23	Bồi dưỡng cán bộ dự nguồn quy hoạch Ban chấp hành đảng bộ tỉnh	Cán bộ dự nguồn quy hoạch Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh	2	160	30 ngày/lớp	Đi thực tế trong tỉnh	Ban Tổ chức tỉnh ủy phối hợp với Trường Chính trị tỉnh xây dựng dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt		Trường Chính trị tỉnh
III	CÁC LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH		64	4850			1,779,000		
1	Bồi dưỡng kiến thức QP-AN đối tượng 3	Cán bộ, công chức, viên chức là đối tượng 3	8	600	12 ngày/lớp		570,000	Bộ CHQS tỉnh	Trường Quân sự tỉnh
2	Bồi dưỡng kiến thức QP-AN đối tượng 4, ở các huyện cụ thể:								
	<i>Huyện Sốp Cộp</i>	Cán bộ, công chức, viên chức là đối tượng 4	4	320	04 ngày/lớp		100,000	Trung tâm BDCT huyện Sốp Cộp	Trung tâm BDCT huyện Sốp Cộp
	<i>Huyện Quỳnh Nhai</i>	Cán bộ, công chức, viên chức là đối tượng 4	1	70	04 ngày/lớp		16,000	Trung tâm BDCT huyện Quỳnh Nhai	Trung tâm BDCT huyện Quỳnh Nhai
	<i>Huyện Mai Sơn</i>	Cán bộ, công chức, viên chức là đối tượng 4	2	120	04 ngày/lớp		48,000	Trung tâm BDCT huyện Mai Sơn	Trung tâm BDCT huyện Mai Sơn
	<i>Huyện Mường La</i>	Cán bộ, công chức, viên chức là đối tượng 4	3	210	04 ngày/lớp		70,000	Trung tâm BDCT huyện Mường La	Trung tâm BDCT huyện Mường La
	<i>Huyện Bắc Yên</i>	Cán bộ, công chức, viên chức là đối tượng 4	6	360	04 ngày/lớp		120,000	Trung tâm BDCT huyện Bắc Yên	Trung tâm BDCT huyện Bắc Yên
	<i>Huyện Vân Hồ</i>	Cán bộ, công chức, viên chức là đối tượng 4	4	280	04 ngày/lớp		80,000	Trung tâm BDCT huyện Vân Hồ	Trung tâm BDCT huyện Vân Hồ

Số TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Số lớp	Số học viên	Thời gian	Thời gian, địa điểm đi thực tế	Tổng số tiền (ngàn đồng)	Đơn vị tổ chức, thực hiện	Địa điểm đào tạo
	<i>Huyện Yên Châu</i>	Cán bộ, công chức, viên chức là đối tượng 4	4	280	04 ngày/lớp		80,000	Trung tâm BDCT huyện Yên Châu	Trung tâm BDCT huyện Yên Châu
	<i>Huyện Phù Yên</i>	Cán bộ, công chức, viên chức là đối tượng 4	5	350	04 ngày/lớp		110,000	Trung tâm BDCT huyện Phù Yên	Trung tâm BDCT huyện Phù Yên
	<i>Huyện Sông Mã</i>	Cán bộ, công chức, viên chức là đối tượng 4	10	1000	04 ngày/lớp		260,000	Trung tâm BDCT huyện Sông Mã	Trung tâm BDCT huyện Sông Mã
	<i>Huyện Mộc Châu</i>	Cán bộ, công chức, viên chức là đối tượng 4	11	800	04 ngày/lớp		190,000	Trung tâm BDCT huyện Mộc Châu	Trung tâm BDCT huyện Mộc Châu
	<i>Huyện Thuận Châu</i>	Cán bộ, công chức, viên chức là đối tượng 4	2	180	04 ngày/lớp		55,000	Trung tâm BDCT huyện Thuận Châu	Trung tâm BDCT huyện Thuận Châu
	<i>Thành phố Sơn La</i>	Cán bộ, công chức, viên chức là đối tượng 4	4	280	04 ngày/lớp		80,000	Trung tâm BDCT Thành phố Sơn La	Trung tâm BDCT Thành phố Sơn La
IV	BỒI DƯỠNG CÁC CHỨC DANH CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ (THEO ĐỀ ÁN 1956 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ)		4	295			555,200		
1	Bồi dưỡng công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực Thể dục thể thao	Công chức các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Sơn La	2	140	07 ngày (05 ngày thực học)	Đi thực tế trong tỉnh	330,000	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Thành phố Sơn La
2	Bồi dưỡng nghiệp vụ Hộ tịch	Công chức Tư pháp-Hộ tịch các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Sơn La	2	155	07 ngày (05 ngày thực học)	Đi thực tế trong tỉnh	225,200	Sở Tư pháp	Thành phố Sơn La